

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ 1: TRƯỜNG MẦM NON
(Số tuần: 04 Từ ngày 08 tháng 09 năm 2025 đến ngày 03 tháng 10 năm 2025)

I. NỘI DUNG, MỤC TIÊU GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ.

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a, Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân. Hai tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao. - Lưng, bụng, lườn: + Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. + Nghiêng người sang hai bên, kết hợp tay chống hông, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang; nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau.	* Hoạt động học: - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, quay cổ tay, kiễng chân). - Lưng, bụng, lườn: - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau. + Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay dang ngang, chân bước sang phải, sang trái. - Chân: + Đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.	

2	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: - Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,30m) một đầu kê cao 0,30m. - Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể dục. - Đứng một chân và giữ thăng người trong 10 giây.	- Đi bằng mép ngoài bàn chân.	* Hoạt động học: - Đi bằng mép ngoài bàn chân.	
4	Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: - Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 m). - Ném trúng đích đứng (xa 2 m x cao 1,5 m). - Đi, đập và bắt được bóng nảy 4 - 5 lần liên tiếp.	- Tung bóng lên cao và bắt. - Ném xa bằng 1 tay.	* Hoạt động học: - Tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. - Ném xa bằng 1 tay.	
5	Trẻ biết thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 10 giây. - Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m). - Bò vòng qua 5 - 6 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m.	* Hoạt động học: - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4 - 5m.	
8	Trẻ thực hiện được các vận động: - Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay. - Gập, mở lần lượt từng ngón tay	- Các cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay. - Bẻ, nắn.	* Hoạt động chơi: - Trẻ thực hiện được các cử động của bàn tay, ngón tay, cổ tay.	
9	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Vẽ hình và sao chép các chữ cái, chữ số. - Cắt được theo đường viền của hình vẽ.	- Lắp ráp. - Xé, cắt đường vòng cung. - Tô, đồ theo nét. - Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ tuya), khâu, luồn, buộc dây.	* Hoạt động chơi: - Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt.	

	- Xếp chồng 12-15 khối theo mẫu. - Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu. - Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa (phéc mơ tuya).			
b , Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
13	Trẻ biết thực hiện được một số việc đơn giản: - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng. - Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định. - Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch.	- Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng. - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách.	* Hoạt động vệ sinh trước và sau khi ăn. * Hoạt động theo ý thích: Tập luyện kỹ năng: đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng.	
20	Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ - Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu... - Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ .	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, hoạt động học, hoạt động chơi. - Giáo dục trẻ có nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ	
21	Trẻ biết thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:	- Một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn.		

	- Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào..			
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
a. Khám phá khoa học				
23	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét lá, hoa, quả... và thảo luận về đặc điểm của đối tượng.	- Đặc điểm bên ngoài lợi ích và tác hại của con vật, cây hoa, quả. - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác nhau của cơ thể. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số con vật, cây, hoa, quả.	*Hoạt động ngoài trời *Hoạt động chơi theo ý thích	
26	- Trẻ biết phân loại đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.	- Đặc điểm công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Đặc điểm công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu. - Phân loại cây hoa quả, con vật theo 2-3 dấu hiệu	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
28	Trẻ biết giải quyết vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Hoạt động ngoài trời * Hoạt động chơi chơi theo ý thích	
29	- Trẻ biết nhận xét, thảo luận về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.	- So sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng.	*Hoạt động chơi: - Chơi với đồ chơi ngoài trời.	

			- Chơi góc phân vai. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn giản...	
30	- Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình...	- Chơi hoạt động góc, qua các trò chơi vận động.	*Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc chơi.	
b. Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
31	Trẻ biết quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: "Bao nhiêu"; "Đây là mấy"?...	- Các chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 10.	* Hoạt động học: - Đếm đến 6 nhận biết số lượng trong phạm vi 6, nhận biết chữ số 6.	
32	Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng.	* Hoạt động chơi: - Chơi ở các góc: Nhận biết số thứ tự trong phạm vi 6.	
36	Trẻ nhận biết các số 5-10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng số thứ tự	- Nhận biết các con số trong phạm vi 10.	Trò chơi: "Tôi đứng thứ mấy", "Sân trường của bé". - Chơi ngoài trời: Đếm đồ dùng, đồ chơi trong trường, lớp của bé.	
41	Trẻ biết sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.	- Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau.	*Hoạt động học: - Đo độ dài của 1 vật bằng các đơn vị đo, so sánh và diễn đạt kết quả đo.	
c. Khám phá xã hội				
49	Trẻ biết nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non, công việc của các cô, bác trong trường.	* Hoạt động chơi - Đón, trả trẻ, trò chuyện hằng ngày: Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường, các bạn học sinh	
50	Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.	- Góc phân vai: Trẻ đóng vai bác cấp	

51	Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện	- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.	dưỡng cô giáo, các trẻ * Hoạt động học:
53	Trẻ biết kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ: “Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”	- Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ hội.	Trò về trường mầm non thân yêu, Trò chuyện về lớp học của bé.

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

56	Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu... - Hiểu các từ khái quát, từ trái nghĩa.	* Hoạt động chơi. Tìm hiểu các hoạt động vui chơi của trẻ.
57	Trẻ biết lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi. Nghe những bài hát dân ca, những câu truyện của dân tộc, địa phương trẻ.	* Hoạt động chơi. - Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: + Trẻ kể lại được câu chuyện đã được học và được nghe * Hoạt động học: - Truyện: Bạn mới.
58	Trẻ biết kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.	- Kể lại truyện đã được nghe theo trình tự	
60	Trẻ biết dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,	- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân rõ ràng để hiểu bằng các câu đơn, câu ghép.	* Hoạt động chơi. - Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày:

61	Trẻ biết miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật.	- Kể lại theo đồ vật, theo tranh. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	+ Trẻ kể lại được câu chuyện đã được học và được nghe * Hoạt động học: - Truyện: Bạn mới.	
62	Trẻ biết đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ hò vè.	* Hoạt động học: Thơ: Làm quen chữ số Thơ: Mẹ và cô.	
63	Trẻ biết kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện.	- Kể lại sáng tạo	* Hoạt động chơi. - Hoạt động đón, trả trẻ, trò chuyện hàng ngày: + Trẻ kể lại được câu chuyện đã được học và được nghe * Hoạt động học: - Truyện: Bạn mới.	
65	Trẻ biết sử dụng các từ: “cảm ơn”, “xin lỗi”. “xin phép”, “thưa”, “ạ”, “vâng”... phù hợp với tình huống.	- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép.	* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, hoạt động học, hoạt động chơi, chơi. - Giáo dục trẻ sử dụng các từ lễ phép.	
67	Trẻ biết chọn sách để “đọc” và xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	Hoạt động chơi ở góc thư viện, góc học tập	
71	Trẻ biết nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.	- Nhận dạng các chữ cái - Phát âm các tiếng có phụ âm đầu, phụ âm cuối gần giống nhau và các thanh điệu.	- Trò chuyện, xem tranh ảnh, video,... có sử dụng các từ lễ phép.	

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội

a. Phát triển tình cảm

78	Trẻ biết mình là con/ cháu/ anh/ chị/ em trong gia đình.	- Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình và lớp học.	* Hoạt động lao động: Cát dọn đồ dùng, đồ chơi, Giúp mẹ dọn nhà.	
79	Trẻ biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.	- Thực hiện công việc được giao (trực nhật, xếp dọn đồ chơi...).	- Vệ sinh lớp học, cất đồ chơi, đồ	

80	Trẻ biết tự làm một số việc đơn giản hằng ngày (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).	- Chủ động và độc lập trong một số hoạt động.	dùng các nhân của bé	
82	Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh, âm nhạc.	*Hoạt động chơi. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video trường lớp của bé.	
84	Trẻ biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.	- Mối quan hệ giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác.	* Hoạt động chơi : - Hoạt động góc: Trẻ đóng vai chị, anh, cô giáo các bác trong trường chia sẻ với bạn bè, giao lưu giữa các góc chơi.	

b. Phát triển kỹ năng xã hội

88	Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.	- Một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; trật tự khi ăn, khi ngủ; đi bên phải lề đường).	* Hoạt động lao động. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video..có sử dụng các từ lễ phép, vâng lời cô giáo, giúp đỡ bạn trong lớp.	
89	Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự.	- Vệ sinh lớp học của bé.	
90	Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.	- Nhận xét và tỏ thái độ với hành vi đúng – sai, tốt – xấu.	*Hoạt động chơi: Chơi ở các góc chơi trẻ tuân thủ các yêu cầu: - Sắp xếp đồ chơi đúng nơi quy định	
95	Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định.	- Tiết kiệm điện, nước. - Giữ gìn vệ sinh môi trường bản làng, trường lớp. - Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối bảo vệ rừng,...	- Tuân thủ quy định chơi, biết chờ đến lượt, chơi hòa thuận với các bạn. - Giữ gìn vệ sinh môi trường. Rèn cho trẻ 1 số kỹ năng gấp quần áo ở	

			hoạt động mọi lúc mọi nơi.	
5. Phát triển thẩm mỹ				
98	Trẻ biết tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	* Hoạt động học. - Bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non - Bài hát: Vui đến trường. - VĐTN: Cô giáo miền xuôi. - Bài hát: Em đi mẫu giáo	
99	Trẻ biết chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.	- Nghe nhạc và vận động tự do theo cảm nhận âm nhạc của riêng mình bằng cách: giáo viên khuyến khích trẻ lắng nghe giai điệu và tiết tấu của bản nhạc(nhanh, chậm, to, nhỏ, mạnh, nhẹ, mềm mại, uyển chuyển, hùng mạnh.....) và tự vận động sao cho phù hợp với nhịp điệu âm nhạc.		
101	Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.		
103	Trẻ biết phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.	- Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra các sản phẩm. - Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo theo ý thích.	* Hoạt động học: - Tạo hình: Vẽ, tô trường mầm non. - Tạo hình: Vẽ và tô màu đồ dùng bé thường sử dụng	
104	Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hoà, bố cục cân đối.	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước,		

		hình dáng/ đường nét và bố cục.		
108	Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục.	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét và bố cục.	* HĐ chơi. - Chơi đồ chơi ngoài trời. - Chơi góc vận động. - Làm một số đồ chơi từ nguyên vật liệu đơn.	
111	Trẻ biết nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.		
112	Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.	- Đặt tên cho sản phẩm của mình.		
114	Trẻ biết thể hiện sự thích thú trước cái đẹp	- Trẻ thể hiện sự thích thú trước cái đẹp		

II. CHUẨN BỊ.

- Chuẩn bị tranh ảnh, sách báo nói về chủ đề Trường mầm non thân yêu: Trường mầm non thân yêu, tết trung thu, lớp học của bé.

- Tranh, giấy A4, kéo, đất nặn, sáp màu, lô tô, đồ chơi cho trẻ.
- Tranh minh họa truyện, thơ, vở tạo hình, toán...
- Thẻ chữ, số, xác xô, mũ chóp, phách tre, trống, đàn...
- Nút nhựa hột hạt, gạch, cát, phân, bộ đồ chơi gia đình, bộ đồ chơi bác sĩ, bán hàng, đồ dùng của cô giáo, người đầu bếp ...
- Một số đồ dùng học tập và đồ chơi các góc....

III. MỞ CHỦ ĐỀ.

- Trò chuyện với trẻ để trẻ kể tên trường, lớp mà trẻ đang học, kể tên các bạn, một số đồ dùng đồ chơi có ở lớp....

- Trò chuyện để trẻ nói được đặc điểm của lớp trẻ đang học, trẻ hiểu được ngày 5/9 là ngày khai giảng năm học mới.

- Cô cho trẻ xem tranh ảnh về chủ trường mầm non thân yêu và hình ảnh về các chủ đề nhánh: ngày hội đến trường, lớp mẫu giáo.

- Trò chuyện với trẻ vào giờ đón trẻ, giờ ra chơi và giờ trả trẻ.

- Hỏi trẻ:

+ Cháu học trường mẫu giáo gì?

+ Cháu học lớp mẫu giáo gì?

+ Trong lớp có những bạn nào?

+ Cô giáo cháu tên là gì?

- + Ở lớp có những đồ dùng, đồ chơi gì?
- Cô kể chuyện cho trẻ những câu chuyện thuộc chủ đề:
- Cho trẻ đọc những bài thơ:
- + Bạn mới, Làm quen chữ số, mẹ và cô,....
- Cô cho trẻ chơi trò chơi: Truyền tin, tay cầm tay, tìm bạn thân, thi xem ai nói đúng, nhảy ra nhảy vào, ai giỏi nhất....

IV. KHÁM PHÁ CHỦ ĐỀ: “TRƯỜNG MẦM NON”
